

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Chi
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Phạm Quốc T, sinh năm 1984; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; cha tên Phạm Thanh N (chết), mẹ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Vợ: Không, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 29/12/2021 bị Công an phường Trường An, thành phố Vĩnh Long xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt.

Nhân thân:

Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Năm 2008 bị Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trịnh Văn O, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số E khóm A, phường H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số B khóm A, phường H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Quốc T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản ngày 29/12/2021 bị Công an phường Trường An, thành phố Vĩnh Long xử phạt hành chính 1.500.000 đồng nhưng chưa chấp hành. Đến khoảng 7 giờ ngày 02/3/2022 Phạm Quốc T điều khiển xe máy 52X5-2993 đi xung quanh phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long để tìm tài sản để lấy trộm, khi đến trước nhà số 290E, khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long do ông Trịnh Văn O làm chủ thì thấy khu vực trước hàng rào có khung cửa sổ bằng sắt và ba khung sắt, quan sát xung quanh không thấy ai nên T dừng xe bước xuống lấy khung cửa sổ bằng sắt và ba khung sắt để lên xe rồi chạy đi. Khi đến địa chỉ số 5B khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an phường Tân Hội đang đi tuần tra trên địa bàn phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Qua xác minh, T khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên sáng cùng ngày T đi tìm tài sản để trộm, khi lấy được khung cửa và khung sắt đang chờ đi bán thì bị bắt. Do T có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên Công an phường Tân Hội bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long xử lý theo quy định pháp luật

Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận giá trị khung cửa sắt trọng lượng 12,2 kg và ba khung sắt trọng lượng 8,8 kg là 136.500 đồng.

Cáo trạng số 38/CT-VKSTPVL ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe gắn máy 52X5-2993 nhãn hiệu SYM Atila là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội.

Bị cáo Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 07 giờ ngày 02/3/2022 bị cáo đi ngang nhà của ông Trịnh Văn O ở phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long thì phát hiện có khung sắt cửa sổ và ba khung sắt để trong hàng rào, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm lấy mang đi bán. Bị cáo để khung cửa và ba khung sắt lên xe mô tô 52X5-2993 rồi chở đi được khoảng 50m thì bị lực lượng Công an phường Tân Hội đi tuần tra phát hiện mời về làm việc và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng kết luận khung cửa sắt nặng 12,2kg và ba khung sắt nặng 8,8kg trị giá 136.500 đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

Bị cáo trộm cắp tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 29/12/2021 bị Công an phường Trường An, thành phố Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý gây mất trật tự xã hội và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không từ bỏ mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, với hành vi phạm tội này bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, cải tạo bản thân trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe gắn máy 52X5-2993 nhãn hiệu SYM Atila là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy hiệu SYM Atila biển số 52X5-2993, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Phòng HS - CA TVL;
- TAND tỉnh VL;
- CA TPVL;
- VKSND TPVL;
- VKSND tỉnh VL;
- CCTHADS TPVL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- UBND TT Cái Tàu Hạ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu